I. Write the words.

Word	Part of speech (Loại từ)	Meaning (Nghĩa)
		Nét quyến rũ
		ảnh hưởng
		Sự ảnh hưởng Có ảnh hưởng đến ...
		Chắc chắn
(1) (2)		Cho đến khi
		Sức khỏe
		Xây dựng Sự xây dựng
		Khó
		Xe cộ
		Vẫn còn
		Dân cư
		Tiếp tục
		Phá bỏ
		Tòa nhà
		Xây lại

II. Give the correct forms of the verbs

Word	V2	V3	Meaning
Grow			
Hang			
Have			
Hear			
Hide			
Hit			

LIVEWORKSHEETS

III. Match the words with the picture.

Apply for a job fashionable overcrowding traffic jam luxurious



















Souvenir modern unemployed polluted

LIVEWORKSHEETS